

Số: **135**/BC-UBND

Thanh Trị, ngày **15** tháng **6** năm 2023

### **BÁO CÁO**

#### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 3335/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của Hội đồng Nhân dân huyện Thanh Trị khoá XII kỳ họp lần thứ 8, về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2023;

UBND huyện Thanh Trị đề ra kế hoạch với các biện pháp chỉ đạo thực hiện, kết quả tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **Kết quả thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023**

#### **I. Thu ngân sách:**

**Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm là: 395.198.268.999 đồng, trong đó:**

**1. Thu ngân sách Trung ương: 2.312.311.000 đồng;**

**2. Thu ngân sách tỉnh: 709.950.000 đồng;**

**3. Thu ngân sách huyện: 349.265.302.149 đồng, trong đó:**

**3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023: 18.301.000.000 đồng - đạt 53,83% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, (trong đó: ngân sách huyện hưởng 15.570.000.000 đồng - đạt 50,06 % so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao), gồm:**

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 5.117.000.000 đồng - đạt 44,5% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, gồm:

+Thu thuế giá trị gia tăng: 3.600.000.000 đồng - đạt 42,86% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+Thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.500.000.000 đồng - đạt 50% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Thuế tài nguyên: 17.000.000 đồng - đạt 34% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (ngân sách tỉnh hưởng)

- Lệ phí trước bạ: 4.500.000.000 đồng – đạt 50% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Thu phí, lệ phí: 1.500.000.000 đồng - đạt 75% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó ngân sách huyện hưởng: 950.000.000 đồng đạt 79,17 % so với dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 3.000.000.000 đồng - đạt 54,55% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.000.000.000 đồng - đạt 40% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (trong đó, ngân sách huyện hưởng 1.200.000.000 đồng)

- Thu tiền thuê đất: 270.000.000 đồng.

- Thu khác ngân sách: 1.900.000.000 đồng - đạt 190% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (trong đó ngân sách huyện hưởng 550.000.000 đồng)

**3.2. Thu trợ cấp có mục tiêu và trợ cấp cân đối ngân sách: 257.711.066.974 đồng.**

**3.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023: 75.984.235.175 đồng.**

**4. Thu ngân sách xã: 42.910.705.850 đồng.**

## **II. Chi ngân sách:**

**Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 620.562.544.564 đồng, bao gồm:**

**1. Chi ngân sách trung ương: 23.526.000.000 đồng.**

**2. Chi ngân sách tỉnh: 273.907.000.000 đồng.**

**3. Chi ngân sách huyện: 288.687.044.564 đồng, trong đó:**

**3.1. Các khoản chi trong chỉ tiêu giao: 210.354.191.000 đồng - đạt 54,91% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó:**

- Chi đầu tư phát triển: 20.146.000.000 đồng - đạt 77,1% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 190.208.191.000 đồng - đạt 51,09% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 30.932.400.000 đồng - đạt 67,13% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 1.200.668.000 đồng - đạt 50,45% so dự toán tỉnh giao, đạt 56,05% HĐND huyện giao (đã trừ tiết kiệm).

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề: 97.400.000.000 đồng - đạt 48,03% so dự toán tỉnh, đạt 48,5% HĐND huyện giao (đã trừ tiết kiệm).

+ Chi sự nghiệp Y tế: 610.000.000 đồng - đạt 47,43% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Văn hoá - Thể thao - Truyền thanh: 1.696.000.000 đồng - đạt 57,58% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi đảm bảo xã hội: 12.636.000.000 đồng - đạt 50,39% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi khác ngân sách: 200.000.000 đồng – đạt 22,22% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi quản lý hành chính: 19.612.000.000 đồng - đạt 52,16% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi An ninh Quốc phòng: 1.241.123.000 đồng - đạt 66,16% so với dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi ngân sách xã: 24.680.000.000 đồng - đạt 50,08% so dự toán HĐND huyện giao.

- Chi dự phòng ngân sách: 0 đồng

**3.2.** Chi chuyển nguồn (bao gồm nguồn tiết kiệm chi năm 2022): 18.106.396.001 đồng.

**3.3.** Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đầu năm): 16.000.000.000 đồng.

**3.4.** Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện (bao gồm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia): 40.170.610.000 đồng, trong đó kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia: 34.627.610.000 đồng.

**3.5.** Chi tạm ứng ngân sách: 4.055.847.563 đồng.

**4. Chi ngân sách xã: 34.442.500.000 đồng.**

( Chi tiết kèm theo biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN)

\* Tồn quỹ ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 là 69.046.463.435 đồng, trong đó: ngân sách huyện là 60.578.257.585 đồng, ngân sách xã là 8.468.205.850 đồng (Chưa tính thu kết dư ngân sách năm 2022).

### **III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023**

Được sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của người dân, kinh tế huyện có bước phát triển. Kết quả, thu NSNN 6 tháng đầu năm 2023 cơ bản đạt tiến độ theo chỉ tiêu giao, tổng thu 18.301 triệu đồng, đạt 53,53% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,98%.

Tình hình chi ngân sách trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chủ động điều hành trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện thông qua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các khoản chi thường xuyên luôn được đảm bảo, việc cấp phát và thanh toán vốn Nhà nước đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo thứ tự ưu tiên. Thực hiện nghiêm chủ trương phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần đáng kể trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững QPAN trên địa bàn.

\* Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thu chi ngân sách trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại những khó khăn:

**Về thu ngân sách:** một số nguồn thu đạt thấp so bình quân đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu, tiến độ ngân sách của địa bàn quản lý như: thuế giá trị gia tăng đạt 42,86%, thu tiền sử dụng đất đạt 40% do: Một số Doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô sản xuất, kinh doanh siêu nhỏ, sức cạnh tranh kém, có doanh nghiệp sáp nhập, khai thuế tập trung tại trụ sở chính,...; Các khoản thu về đất đạt tỷ lệ thấp so với chỉ tiêu giao và số thu cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do tình hình biến động về chuyển nhượng bất động sản phát sinh rất ít; bên cạnh đó một số chính sách thay đổi: Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 ảnh hưởng đến nguồn thu, tiến độ ngân sách.

**Về chi ngân sách:** Do phát sinh một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm nên công tác điều hành thu, chi và cân đối ngân sách gặp không ít khó khăn. Bên cạnh đó công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán của từng đơn vị chưa được thường xuyên; tình hình triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm so kế hoạch; còn một số đơn vị chưa thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính - kế toán theo quy định; chưa phát huy quyền tự chủ, chưa thật sự thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức theo cơ chế giao quyền tự chủ; có đơn vị chứng từ chi năm 2022 hình thành chưa đúng theo quy định (còn thiếu chứng từ chi, chưa hợp lý, thiếu cơ sở pháp lý,...).

## PHẦN THỨ HAI

### Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu của UBND tỉnh và HĐND huyện giao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách với quyết tâm 6 tháng cuối năm thu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số biện pháp trọng tâm, chỉ đạo thực hiện như sau:

#### 1. Thu ngân sách

Kỳ vọng các tháng cuối năm tình hình kinh tế chuyển biến, khả năng mua sắm tài sản, chuyển nhượng bất động sản tăng, tình hình hoạt động của doanh nghiệp phát triển và nộp ngân sách tăng cao, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đã giao, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Dự toán thu Ngân sách 6 tháng cuối năm phải xây dựng phương án thu tích cực, vững chắc đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định hiện hành; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát việc kê khai, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, chống thất thu ngân sách bằng nhiều biện pháp: xử lý nợ đọng, chống gian lận thuế, trốn thuế....

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh; Lãnh đạo cơ quan Thuế huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các ngành có liên quan, các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thu ngân sách, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán HĐND huyện giao như: Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch, Các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước đối chiếu các công trình, hạng mục công trình xây dựng hoàn thành yêu cầu nhà thầu xuất hóa đơn khai thuế đúng quy định; Tăng cường quản lý, nhận diện các hành vi, thủ đoạn gian lận về hóa đơn điện tử, chống chuyển giá, trốn thuế; Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh có trụ sở đóng trên địa bàn khai thuế, phân bổ số thuế phải nộp; Phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác định nghĩa vụ tài chính, thông báo kịp thời cho người dân nộp vào NSNN theo quy định, nhằm huy động kịp thời nguồn thu từ đất vào NSNN,...

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách Pháp luật về thuế để nâng cao ý thức tự giác của người nộp thuế; tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính, triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính, hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, đảm bảo phục vụ tốt người nộp thuế.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đấu tranh, phát hiện các trường hợp khai man trốn thuế, kịp thời xử lý người nộp thuế dây dưa chây ì, nợ thuế.

## **2. Chi ngân sách**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi 6 tháng đầu năm, những mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện theo Nghị quyết đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

Thủ trưởng các đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn quán triệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách là công tác trọng tâm, thường xuyên; tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao, chủ động sắp xếp giảm những khoản chi chưa thật sự cần thiết, ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách; Phát huy cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, tiết kiệm kinh phí để tạo nguồn thu nhập cho cán bộ công chức viên chức.

Từng đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo tài chính - kế toán, công tác công khai tài chính như : công khai quyết toán thu, chi ngân sách, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn quỹ do nhân dân đóng góp theo quy định; kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát, chống thất thoát lãng phí, đảm

bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, đúng quy định, đặc biệt là kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội,...

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội,... và theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản công; Dành nguồn chi cải cách tiền lương đúng quy định; đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán của đơn vị theo công văn số 2975/STC-TT, ngày 26/11/2012 của Sở Tài chính, kế hoạch số 158/KH-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND huyện và báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng tài chính - Kế hoạch huyện cùng kỳ báo cáo quyết toán hàng năm.

UBND các xã, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc cân đối thu, chi theo dự toán; tăng cường thu đúng quy định và tiết kiệm chi; nếu thu không đạt chỉ tiêu được giao thì giảm chi tương ứng; đồng thời thực hiện điều hành cân đối ngân sách cấp xã (thị trấn) năm 2023 theo chỉ đạo Công văn 303/UBND-TC-KH, ngày 26/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện.

Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023././.

**Nơi nhận:**

- TT HU-TT HĐND huyện;
- CT và các PCT-UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã(TT);
- Lưu VP(VT-NC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Lê Thanh Chúc**



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Ước đến ngày 30/6/2023)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>34.000,00</b>	<b>118.685,789</b>	<b>102.986,789</b>			
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>34.000,00</b>	<b>34.000,000</b>	<b>18.301,000</b>	<b>53,83</b>	<b>53,83</b>	<b>103,98</b>
1	Thu nội địa	34.000,00	34.000,00	18.301,000	53,83	53,83	103,98
	trong đó ngân sách huyện hưởng	31.100,00	31.100,00	15.570,000	50,06	50,06	99,22
2	Thu viện trợ						
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>84.685,789</b>	<b>84.685,789</b>		<b>100,00</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>436.360,00</b>	<b>436.360,000</b>	<b>288.687,044</b>	<b>66,16</b>	<b>66,16</b>	<b>104,03</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>406.370,00</b>	<b>406.370,00</b>	<b>210.354,191</b>	<b>51,76</b>	<b>51,76</b>	<b>100,12</b>
1	Chi đầu tư phát triển	26.131,00	26.131,00	20.146,000	77,10	77,10	88,91
2	Chi thường xuyên	372.271,00	372.271,00	190.208,191	51,09	51,09	103,92
3	Dự phòng ngân sách	7.968,00	7.968,00		-	-	-
<b>II</b>	<b>Chi từ kết dư ngân sách</b>				-		-

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh đầu năm	29.990,00	29.990,00	16.000,000	53,35	53,35	63,24
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh (bổ sung)			5.543,000			45,21
V	Chi chương trình mục tiêu			34.627,610			
VI	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn tiết kiệm chi năm 2022)			18.106,396			82,66
VII	Chi tạm ứng ngân sách			4.055,847			92,31



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Ước đến ngày 30/6/2023)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>34.000</b>	<b>34.000</b>	<b>18.301</b>	<b>53,83</b>	<b>53,83</b>	<b>103,98</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>34.000</b>	<b>34.000</b>	<b>18.301</b>	<b>53,83</b>	<b>53,83</b>	<b>103,98</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước						
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.500	11.500	5.117	44,50	44,50	79,33
-	Thuế giá trị gia tăng	8.400	8.400	3.600	42,86	42,86	81,82
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.000	3.000	1.500	50,00	50,00	74,26
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	50	50		0,00	0,00	
-	Thuế Tài nguyên	50	50	17	34,00	34,00	
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.500	5.500	3.000	54,55	54,55	120,00
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Lệ phí trước bạ	9.000	9.000	4.500	50,00	50,00	115,38
7	Thu phí, lệ phí	2.000	2.000	1.500	75,00	75,00	150,00
	Trong đó cấp huyện và các xã, tt	1.200	1.200	950	79,17	79,17	
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.000	5.000	2.270	45,40	45,40	85,66

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	5.000	2.000	40,00	40,00	80,00
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			270			180,00
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
9	Thu cấp quyền khai thác			14			
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
11	Thu khác ngân sách	1.000	1.000	1.900	190,00	190,00	172,73
12	Thuế bảo vệ môi trường						
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>						
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>31.100,0</b>	<b>31.100</b>	<b>15.570</b>	<b>50,06</b>	<b>50,06</b>	<b>99,22</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	3.000,0	3.000	1.200	40,00	40,00	80,00
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	28.100,0	28.100	14.370	51,14	51,14	101,25



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Ước đến ngày 30/6/2023)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>436.360,000</b>	<b>436.360,000</b>	<b>288.687,0441</b>	<b>66,16</b>	<b>66,16</b>	<b>104,03</b>
A	<b>Chi cân đối ngân sách</b>	<b>406.370,000</b>	<b>406.370,000</b>	<b>210.354,191</b>	<b>51,76</b>	<b>51,76</b>	<b>100,12</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>26.131,000</b>	<b>26.131,000</b>	<b>20.146,000</b>	<b>77,10</b>	<b>77,10</b>	<b>88,91</b>
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>372.271,000</b>	<b>372.271,000</b>	<b>190.208,191</b>	<b>51,09</b>	<b>51,09</b>	<b>103,92</b>
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.797,000	200.830,000	97.400,000	48,03	48,50	104,95
2	Chi khoa học và công nghệ						
3	Chi y tế		1.286,000	610,000		47,43	62,24
4	Chi văn hóa - thể thao- truyền thanh		2.945,000	1.696,000		57,59	154,30
5	Chi sự nghiệp môi trường	2.380,000	2.142,000	1.200,668	50,45	56,05	100,00
6	Chi hoạt động kinh tế		46.077,000	30.932,400		67,13	108,15

ST T	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		37.597,000	19.612,000		52,16	105,16
8	Chi bảo đảm xã hội		25.074,000	12.636,000		50,39	108,56
9	Chi tiết kiệm 10% chi thường xuyên		4.261,000			0,00	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.968,000</b>	<b>7.968,000</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>29.990,000</b>	<b>29.990,000</b>	<b>56.170,610</b>	<b>187,30</b>	<b>187,30</b>	<b>149,54</b>
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp đầu năm	29.990,000	29.990,000	16.000,000	53,35	53,35	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia			34.627,610			
3	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp bổ sung			5.543,000			
<b>C</b>	<b>Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn tiết kiệm chi năm 2022)</b>			<b>18.106,396</b>			
<b>D</b>	<b>Chi từ kết dư ngân sách</b>			-			
<b>E</b>	<b>Chi tạm ứng ngân sách</b>			<b>4.055,847</b>			